

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG**

PHẠM THỊ HIẾN

**VẬN DỤNG QUAN ĐIỂM HỒ CHÍ MINH
VỀ ĐẠO ĐỨC VÀO VIỆC GIÁO DỤC ĐẠO ĐỨC
CHO SINH VIÊN CÁC TRƯỜNG CAO ĐẲNG
NGHỀ Ở QUẢNG NAM**

**Chuyên ngành: Triết học
Mã số: 60.22.80**

**TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ
KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN**

Đà Nẵng - Năm 2014

Công trình được hoàn thành tại
ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG

Người hướng dẫn khoa học: **TS. TRẦN HỒNG LƯU**

Phản biện 1: TS. TRẦN NGỌC ÁNH

Phản biện 2: TS. NGUYỄN THẾ TU

Luận văn đã được bảo vệ trước Hội đồng chấm luận văn tốt nghiệp Thạc sĩ Khoa học xã hội và nhân văn họp tại Đại học Đà Nẵng vào ngày 05 tháng 01 năm 2014.

Có thể tìm hiểu luận văn tại:

Trung tâm Thông tin - Học liệu, Đại học Đà Nẵng

Thư viện trường Đại học Kinh tế, Đại học Đà Nẵng

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Nếu ví xã hội là một cơ thể sống thì đạo đức chính là sức mạnh tinh thần của cơ thể ấy, do đó việc xây dựng và phát triển đạo đức là nhu cầu tất yếu, khách quan của bất cứ xã hội nào. Thực tiễn lịch sử đã cho thấy, một khi con người được soi sáng bởi một lý tưởng đạo đức tiến bộ và khi sự hiểu biết về cái thiện, cái ác, về lương tâm, danh dự, trách nhiệm, nghĩa vụ của họ càng được nâng cao thì hoạt động của họ ngày càng hướng tới phục vụ cho lợi ích chung của cộng đồng, qua đó góp phần thúc đẩy xã hội phát triển ổn định và bền vững hơn.

Ở Việt Nam hiện nay, việc học tập, thực hiện và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh đã và đang là một trong những vấn đề quan trọng trong đời sống xã hội nhất là đối với sinh viên – những chủ nhân tương lai của đất nước. Đáng lo ngại là một bộ phận không nhỏ sinh viên đang có biểu hiện phai mờ về lý tưởng, suy thoái về đạo đức, lối sống, chạy theo lối sống lai căng, xem nhẹ các giá trị truyền thống và thậm chí xem đồng tiền là mục đích cuối cùng của cuộc sống. Những nhận thức sai lầm, lệch lạc đó nếu không được nhắc nhở, chỉnh đốn kịp thời sẽ tạo ra cho đất nước nguy cơ làm suy yếu xã hội, góp phần kéo lùi sự phát triển của đất nước.

Từ thực trạng đó, chúng tôi cho rằng, việc vận dụng tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh vào giáo dục đạo đức cho sinh viên là một việc làm hết sức quan trọng và có ý nghĩa thiết thực cả về lý luận lẫn thực tiễn, góp phần nâng cao chất lượng đội ngũ nguồn nhân lực chất lượng cao cho đất nước, tạo ra nhân tố quan trọng nhất cho sự phát triển bền vững.

Từ những lý do trên, tôi chọn đề tài “*Vận dụng quan điểm Hồ Chí Minh về đạo đức vào việc giáo dục đạo đức cho sinh viên các trường cao đẳng nghề ở Quảng Nam*” làm đề tài nghiên cứu luận văn.

2. Mục tiêu nghiên cứu

Mục tiêu nghiên cứu của đề tài này là trên cơ sở nghiên cứu quan điểm về đạo đức của Hồ Chí Minh, thực trạng vấn đề đạo đức của sinh viên các trường nghề ở Quảng Nam, từ đó chỉ ra các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả giáo dục đạo đức cho sinh viên các trường này.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

- Đối tượng: vấn đề đạo đức trong sinh viên các trường cao đẳng nghề.

- Phạm vi: các trường Cao đẳng Nghề tỉnh Quảng Nam.

4. Phương pháp nghiên cứu

Phương pháp luận của đề tài nghiên cứu là các nguyên tắc cơ bản của phép biện chứng duy vật như nguyên tắc khách quan, nguyên tắc phát triển, nguyên tắc toàn diện, nguyên tắc lịch sử cụ thể...

Phương pháp cụ thể được sử dụng trong luận văn là: Khảo sát thực tế, tổng hợp, phân tích các nguồn tài liệu, so sánh, đánh giá...

5. Bố cục của đề tài

Luận văn gồm 3 chương, 9 tiết, cùng danh mục tài liệu tham khảo.

6. Tổng quan tài liệu nghiên cứu

Nghiên cứu về tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh không phải là một vấn đề mới, từ trước tới nay đã có rất nhiều tác giả với nhiều công trình có chất lượng cao được công bố rộng rãi. Ngoài ra còn rất

nhiều các bài viết liên quan đến khía cạnh đạo đức nhìn từ nhiều góc độ khác nhau trên các tạp chí, tham luận hội thảo.... với đề tài nghiên cứu này, có thể kể ra các công trình tiêu biểu như:

Bộ giáo dục và đào tạo, 2013, *Giáo trình tư tưởng Hồ Chí Minh*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội. Cuốn sách này đã trình bày tương đối đầy đủ và hệ thống những quan điểm tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh. Đồng thời nó cũng chỉ ra các nguyên tắc trong việc xây dựng nền đạo đức mới và tính tất yếu khách quan của việc học tập theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh đối với sinh viên nói chung.

Hội đồng trung ương chỉ đạo biên soạn giáo trình quốc gia các bộ môn khoa học Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, 2003, *Giáo trình Tư tưởng Hồ Chí Minh*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội. Đây là cuốn sách đi sâu nghiên cứu lĩnh vực tư tưởng Hồ Chí Minh của các nhà nghiên cứu đầu ngành. Cuốn sách là sự hệ thống, phân tích, đánh giá cụ thể với toàn bộ hệ thống tư tưởng Hồ Chí Minh nói chung và tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức nói riêng.

Trần Hồng Lưu, 2011, “Hồ Chí Minh kế thừa và cải tạo đạo đức Nho giáo xây dựng và phát triển nền đạo đức mới toàn diện” đã chỉ ra tư tưởng Hồ Chí Minh mang đậm dấu ấn của Nho giáo, nhất là các phạm trù đạo đức: thiện, ác, trung, hiếu...và một trong những đóng góp của Hồ Chí Minh khiến cho tư tưởng của Người trở nên vĩ đại chính là việc kế thừa, cải tạo đạo đức Nho giáo để xây dựng và phát triển nền đạo đức mới toàn diện. Tác giả cũng nêu rõ việc xây dựng nền đạo đức mới là một việc làm hết sức khách quan và cần thiết, đồng thời bài viết cũng chỉ ra các biện pháp cụ thể để giáo dục, bồi dưỡng đạo đức mới – đạo đức cách mạng cho con người Việt Nam.

Trần Hồng Lưu, 2011, “Tạo lập nghề nghiệp cho thanh niên để

phát triển xã hội nhanh và bền vững” đã đề cập đến một vấn đề hết sức quan trọng đối với sự nghiệp phát triển đất nước ta hiện nay, tác giả cho rằng để tiến hành thành công sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa cần thiết phải có những con người xã hội chủ nghĩa vừa hồng vừa chuyên, vừa có trình độ khoa học công nghệ và lý tưởng cách mạng. Do đó để đảm bảo cho sự phát triển xã hội ổn định cần chú trọng đào tạo nghề nghiệp cho thanh niên – chủ nhân tương lai của xã hội ta. Chỉ khi họ có một trình độ tri thức khoa học nhất định thì họ mới tạo lập được nghề nghiệp từ đó mới tiếp tục nâng cao trình độ và cống hiến cho xã hội.

Trần Hồng Lưu, 2009, “Nhân nghĩa trong tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh và vận dụng vào việc giáo dục nhân cách cho thanh niên, sinh viên hiện nay”, đã minh chứng cụ thể tư tưởng về lòng yêu thương con người của Hồ Chí Minh bằng những hành động cụ thể. Tư tưởng đó cần được vận dụng vào việc giáo dục nhân cách cho thanh niên, sinh viên hiện nay.

Đặng Cảnh Khanh, 2011, “Kinh tế tri thức và sự phát triển nguồn lực thanh niên” *Tạp chí Cộng sản*, số 821, tr 29 đã nghiên cứu một cách sâu sắc về nguồn lực con người, tác giả đã chỉ ra khi tài nguyên thiên nhiên trở nên cạn kiệt thì nguồn lực trí tuệ con người nếu càng được khai thác, tìm tòi, sáng tạo thì càng phát huy tác dụng to lớn và tính bền vững của nó. Tác giả cũng chỉ ra chất lượng nguồn lực biểu hiện ở hàm lượng trí tuệ, nhất là những người lao động có học vấn và kiến thức, có tay nghề thành thạo, có phẩm chất tốt đẹp. Để đạt được điều đó cần làm tốt công tác giáo dục chính trị tư tưởng, truyền thống, lý tưởng, đạo đức và lối sống.

Hoàng Chí Bảo, 2013, “Phòng chống tham nhũng ở Việt Nam hiện nay - vấn đề và giải pháp” *Tạp chí Triết học*, số 6, trang 65-66,

về việc cần thiết phải ban hành *Bộ luật đạo đức cho xã hội* để chấn chỉnh đạo đức không chỉ cho thanh niên, sinh viên mà cho mọi công dân trong xã hội nhất là đội ngũ công chức nhà nước; trong giáo dục phải coi đạo đức là môn học hàng đầu cho tất cả các bậc học, mọi người lao động, các công chức bắt buộc phải qua khóa học đạo đức công chức, công vụ trước khi ngồi vào nhiệm sở; Giáo dục liêm si trong tất cả các cơ quan Đảng, Nhà nước, đoàn thể và trong xã hội bằng các hệ thống truyền thông đại chúng .

Hồ Trọng Hoài, 2005, “Khoan dung – một giá trị đạo đức trong nhân cách văn hóa Hồ Chí Minh”, *Tạp chí Cộng sản*, số 17, tr 60 đã khẳng định Hồ Chí Minh là hiện thân của những giá trị văn hóa rực rỡ nhất, đẹp đẽ nhất kết tinh từ những tinh hoa văn hóa của dân tộc và nhân loại. Khoan dung là một trong những giá trị đạo đức cao đẹp nhất của Người. Khoan dung được hiểu là sự tha thứ, sự thừa nhận, sự tôn trọng lẫn nhau mà ở cấp độ cao nhất là sự tiếp nhận. Chính sự khoan dung đã thúc đẩy các dân tộc xích lại gần nhau “rời đây bôn bề một nhà”, là nhịp cầu của sự thân thiện và tình hữu nghị, đồng cảm và chia sẻ lẫn nhau. Bài viết cũng nêu những dẫn chứng, ví dụ sinh động về khoan dung trong hành động của Hồ Chí Minh nói riêng và của cả dân tộc Việt Nam nói chung.

Nguyễn Văn Huyền, 2011, với bài viết “Phát triển, hoàn thiện con người theo lý tưởng của chủ nghĩa nhân văn mác xít”, *Tạp chí Sinh hoạt lý luận*, số 104, tr 22 đã một lần nữa khẳng định rằng con người chỉ trở nên hoàn thiện và toàn năng khi nó không ngừng được bồi đắp, làm giàu thêm, làm mạnh lên bằng toàn bộ thế giới vật chất, tinh thần của nhân loại. Do đó ở nước ta cần nâng cao trình độ mọi mặt cho những con người là chủ thể xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Bên cạnh những tài liệu đã nêu trên, còn rất nhiều các tác giả

với nhiều công trình nghiên cứu, bài viết như Nguyễn Tấn Hùng với hai công trình nghiên cứu cấp bộ là *Giáo dục tư tưởng chính trị và đạo đức XHCN thông qua giảng dạy môn triết học tại Đại học Đà Nẵng*, (2003) và *Quá trình hình thành nhân cách với việc giáo dục, rèn luyện sinh viên nước ta hiện nay* (2008), đã khẳng định vai trò quan trọng của việc giáo dục đạo đức xã hội chủ nghĩa cho sinh viên Đại học Đà Nẵng nói riêng và sinh viên Việt Nam nói chung trong việc hình thành nhân cách. Chỉ ra các giải pháp thiết thực để thực hiện các ý tưởng đó.

Văn Tùng, 1999, *Tìm hiểu tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục thanh niên*, NXB Thanh niên. Tác phẩm đã nêu lên tư tưởng của Hồ Chí Minh về giáo dục thanh niên trong đó có sinh viên và ý nghĩa thiết thực của tư tưởng này trong xã hội hiện đại.

Võ Minh Tuấn, 2004, “Về xu hướng vận động của đạo đức sinh viên Việt Nam trong giai đoạn hiện nay”, Tạp chí *Khoa học xã hội*, số 6, tr. 61-65. Bài báo nêu lên thực trạng và xu hướng vận động của đạo đức trong sinh viên nước ta hiện nay và các kiến nghị, giải pháp cho tình hình trên.

Vấn đề giáo dục và rèn luyện đạo đức cho sinh viên còn là một trong những chủ đề lớn thường xuyên được đề cập đến trong các bài viết trên tạp chí *Cộng sản*, tạp chí *Sinh hoạt lý luận*, *Lý luận chính trị*, *Triết học*... Tất cả các công trình trên đã đề cập đến các khía cạnh của vấn đề đạo đức ở mức độ nông sâu khác nhau. Tuy nhiên chưa có một công trình nào nghiên cứu một vấn đề cụ thể về việc *Vận dụng quan điểm Hồ Chí Minh về đạo đức vào việc giáo dục đạo đức cho sinh viên các trường cao đẳng nghề ở Quảng Nam* hiện nay. Song nguồn tư liệu quý giá của tất cả các công trình khoa học trên, chính là những gợi mở và là cơ sở quan trọng để tác giả thực hiện đề tài này.

CHƯƠNG 1

QUAN ĐIỂM HỒ CHÍ MINH VỀ ĐẠO ĐỨC

1.1 NGUỒN GỐC HÌNH THÀNH TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ ĐẠO ĐỨC

1.1.1 Kế thừa giá trị văn hóa truyền thống của dân tộc

Tư tưởng Hồ Chí Minh có cội nguồn từ những giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc. Dân tộc Việt Nam trải qua hàng nghìn năm lịch sử dựng nước và giữ nước đã tạo lập cho mình một nền văn hóa, đạo đức riêng, phong phú và bền vững với những giá trị đạo đức truyền thống tốt đẹp và cao quý. Chúng ta biết rằng, dân tộc Việt Nam vốn có truyền thống văn hiến lâu đời với một kho di sản văn hoá vô cùng phong phú, đa dạng và bền vững từ phương diện tư duy, tâm lý, lối sống đến phong tục tập quán, ...trong đó, nổi lên những giá trị tiêu biểu cho bản sắc dân tộc như truyền thống đoàn kết, lao động cần cù, sáng tạo, hiếu học, trọng nghĩa khí, tinh thần nhân ái khoan dung, lối sống thanh cao giản dị, lòng yêu nước...

Trong các giá trị truyền thống Việt Nam, tinh thần nhân nghĩa, truyền thống đoàn kết, tương thân, tương ái là những nét hết sức đặc sắc. Truyền thống này hình thành một lúc với sự hình thành dân tộc, từ hoàn cảnh và nhu cầu đấu tranh quyết liệt với thiên nhiên và giặc ngoại xâm.

Trong những giá trị truyền thống cao đẹp của dân tộc, Hồ Chí Minh đã kế thừa tinh thần cộng đồng, một lối sống thành thực, thân ái, những thuần phong mỹ tục, trở thành những yếu tố đậm nét trong tư tưởng Hồ Chí Minh

Ngoài ra, truyền thống lạc quan yêu đời của người Việt đã trở thành sơ sở và niềm tin để Người tin vào sức mạnh của bản thân

mình, tin vào sự tất thắng của chân lý, chính nghĩa. Hồ Chí Minh chính là hiện thân của truyền thống lạc quan đó.

Những giá trị truyền thống của dân tộc được hình thành qua hàng ngàn năm dựng nước và giữ nước là cơ sở quan trọng để hình thành nên tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức. Hồ Chí Minh là người đã đặt nền móng cho sự nghiệp xây dựng nền đạo đức mới ở Việt Nam.

1.1.2 Tiếp thu tinh hoa văn hoá nhân loại

Tinh hoa văn hoá Phương Đông

Nho giáo là một học thuyết chính trị, đạo đức có ảnh hưởng rất lớn trong lịch sử văn hóa Phương Đông. Nho giáo là triết lý nhân sinh tu thân dưỡng tính, chủ trương từ thiên tử đến thứ dân, ai cũng phải lấy tu thân làm trọng; tư tưởng đề cao văn hóa, lễ nghĩa truyền thống, coi trọng việc học hành. Hồ Chí Minh đã lựa chọn những yếu tố tích cực của Nho giáo đưa vào đó nội dung và ý nghĩa cho phù hợp với cách mạng Việt Nam trong giai đoạn mới.

Với Phật giáo, Hồ Chí Minh đã tiếp thu có chọn lọc những tinh hoa của Phật giáo. Những ảnh hưởng của Phật giáo đến sự hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức cũng được thể hiện rõ nét. Những điểm tích cực của Phật giáo đã để lại những dấu ấn hết sức sâu sắc trong tư duy hành động, cách ứng xử của Hồ Chí Minh. Người đã kế thừa những tư tưởng tiến bộ, tích cực của Phật giáo, đó là tư tưởng vị tha, từ bi, bác ái, cứu khổ cứu nạn, thương người như thể thương thân; nếp sống có đạo đức, trong sạch, giản dị, chăm lo làm điều thiện; tinh thần bình đẳng, chống lại mọi phân biệt đẳng cấp; đề cao lao động, chống lười biếng...Tiếp thu tư tưởng vị tha ở Phật giáo, Hồ Chí Minh là hiện thân của lòng nhân ái, độ lượng, khoan dung.

Tinh hoa văn hoá phương Tây

Người đến với *Tuyên ngôn độc lập* 1776 của nước Mỹ, Người đã tiếp thu giá trị của tư tưởng nhân quyền với nội dung là quyền tự do cá nhân thiêng liêng trong bản tuyên ngôn này. Sau này Người đã phát triển nó thành quyền sống, quyền độc lập, quyền tự do, quyền mưu cầu hạnh phúc của tất cả các dân tộc. Nội dung nhân quyền được Người nâng lên một tầm cao mới trong Tuyên ngôn Độc lập của Việt Nam năm 1945.

Người cũng kế thừa lòng nhân ái, đức hy sinh của Thiên chúa giáo. Người chính là hiện thân của lòng nhân ái và đức hy sinh cao cả. Người lên án gay gắt những kẻ “giả danh Chúa” để thực hiện những “hành vi ác quỷ”, dẫn đường cho đội quân viễn chinh cướp của cải, ức hiếp dân lành...Người coi những hành động đó là đi ngược lại và phản bội lòng nhân ái cao cả của Chúa.

1.1.3 Chủ nghĩa Mác – Lênin

Học thuyết Mác - Lênin về đạo đức được dựa trên những nguyên tắc cơ bản của chủ nghĩa duy vật lịch sử về các hình thái kinh tế - xã hội, về mối quan hệ tương hỗ giữa lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất. Theo Người chủ nghĩa Mác – Lênin là học thuyết nhân văn nhất, nhân đạo nhất vì nó hướng tới sự giải phóng toàn diện con người và hướng tới giải phóng toàn xã hội. Người khẳng định chỉ có học thuyết của chủ nghĩa Mác – Lê nin là học thuyết chân chính nhất, cách mạng nhất.

Vận dụng nguyên lý trên của chủ nghĩa Mác - Lênin vào thực tiễn cách mạng Việt Nam, Người cho rằng, dân tộc ta định hướng tiến lên chủ nghĩa xã hội thì phải hình thành những yếu tố đạo đức mới để phù hợp với giai đoạn lịch sử mới của xã hội Việt Nam. Từ

đó, Người đã đưa ra những luận điểm quan trọng để xây dựng một nền đạo đức mới ở Việt Nam.

1.1.4 Nhân tố chủ quan - những phẩm chất đạo đức và năng lực hoạt động thực tiễn của Hồ Chí Minh

Nhân cách, phẩm chất và tài năng trí tuệ siêu việt của Hồ Chí Minh cũng là một điều kiện quan trọng hình thành tư tưởng của Người. Phẩm chất, tài năng đó được biểu hiện ở tư duy độc lập, tự chủ, sáng tạo, bản lĩnh kiên định, khiêm tốn, bình dị, ham học hỏi, nhạy bén với cái mới, cái tiến bộ... Ngoài ra, còn phải nói đến sự khổ công học tập để chiếm lĩnh đỉnh cao tri thức nhân loại, là tâm hồn của một nhà yêu nước chân chính, một chiến sĩ cộng sản nhiệt thành cách mạng, một trái tim yêu nước, thương dân, sẵn sàng hi sinh vì độc lập tự do của Tổ quốc, hạnh phúc của đồng bào.

Chính những phẩm chất trên đã góp phần giúp Hồ Chí Minh khám phá ra lý luận cách mạng thuộc địa trong thời đại mới, tìm ra con đường đúng đắn cho cách mạng Việt Nam.

1.2 QUAN ĐIỂM HỒ CHÍ MINH VỀ ĐẠO ĐỨC CON NGƯỜI MỚI

1.2.1 Quan điểm Hồ Chí Minh về vai trò và sức mạnh của đạo đức

Hồ Chí Minh là tấm gương đạo đức sáng ngời, tiêu biểu nhất của truyền thống đạo đức dân tộc Việt Nam. Tư tưởng của Người là sự kết tụ những tinh hoa của nhân loại đã được kế thừa và nhân lên ở trình độ mới. Người luôn coi đạo đức cách mạng là gốc, là nền tảng của người cách mạng.

Tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh là đạo đức trong hành động, lấy hiệu quả thực tế làm thước đo.

Theo tư tưởng của Người đạo đức còn là nhân tố tạo nên sức hấp dẫn của chủ nghĩa xã hội.

Tấm gương đạo đức trong sáng của một nhân cách vĩ đại song cũng rất đời thường của Hồ Chí Minh có một sức hấp dẫn lạ kỳ, mạnh mẽ đối với nhân dân bởi vì Người rất gần gũi với các thế hệ người Việt Nam, “Người là Cha, là Bác, là Anh” trong mỗi gia đình Việt Nam. Do đó khi nói về cuộc đời và đạo đức của Người, chúng ta không hề thấy sự xa lạ.

1.2.2 Quan điểm Hồ Chí Minh về các chuẩn mực đạo đức của con người

a. Trung với nước, hiếu với dân

Theo Hồ Chí Minh, trung với nước phải gắn liền hiếu với dân. Vì nước là nước của dân, còn dân lại là chủ nhân của nước. Trung với nước là tuyệt đối trung thành với sự nghiệp dựng nước và giữ nước, trung thành với con đường đi lên của đất nước; là suốt đời phấn đấu cho Đảng, cho cách mạng. Hiếu với dân thể hiện ở chỗ thương dân, tin dân, phục vụ nhân dân hết lòng. Để làm được như vậy phải gần dân, kính trọng và học tập nhân dân, phải dựa vào dân và lấy dân làm gốc.

b. Cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư

Cần là siêng năng, chăm chỉ; lao động có kế hoạch, có hiệu quả, có năng suất cao với tinh thần tự lực cánh sinh. Có *Cần* thì việc gì, dù khó khăn đến mấy, cũng làm được. Một ý nghĩa nữa của *cần* là phải tìm mọi cách để ít người mà làm được nhiều việc.

Kiệm là tiết kiệm thời gian, công sức, của cải của nước, của dân, không xa xỉ, không hoang phí, không bừa bãi, không phô trương hình thức, không liên hoan, không chè chén lu bù.

Liêm (liêm khiết) là không tham lam tiền của, địa vị, danh

tiếng, là giữ mình trong sạch trước những cám dỗ về vật chất, phải luôn tôn trọng của công và của dân.

Chính nghĩa là thẳng thắn, đứng đắn, ngay thẳng, chính trực. Đối với mình không tự cao, tự đại; đối với người không nịnh trên, khinh dưới, không dối trá, lừa lọc, luôn giữ thái độ chân thành, khiêm tốn, đoàn kết.

Ngoài cần, kiệm, liêm, chính *Chí công vô tư* cũng là một trong những phẩm chất đạo đức hết sức quan trọng. Chí công vô tư là công bằng, công tâm, không thiên tư, thiên vị, làm việc gì cũng không nghĩ đến mình trước, chỉ biết vì Đảng, vì dân tộc, “lo trước thiên hạ, vui sau thiên hạ”.

c. Thương yêu con người, sống có tình nghĩa

Con người ở đây không phải là con người trừu tượng, không phải con người nói chung mà là con người cụ thể, có nội hàm được định hình một cách rõ nét: Chử người, nghĩa hẹp là anh em, họ hàng, bầu bạn. Nghĩa rộng là đồng bào cả nước. Rộng hơn nữa là cả loài người

Tình yêu thương đó là một tình cảm rộng lớn, trước hết dành cho những người nghèo khổ, những người bị mất quyền, bị áp bức, bị bóc lột, không phân biệt màu da, dân tộc. Nhân nghĩa trong tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh còn là khoan dung đối với tất cả mọi người. Tình yêu thương con người đó còn thể hiện đối với những người có sai lầm khuyết điểm nhưng đã nhận rõ khuyết điểm sai lầm và cố gắng sửa chữa, kể cả những người lầm đường lạc lối đã hối cải, kể cả đối với kẻ thù bị thương, bị bắt và quy hàng.

d. Có tinh thần quốc tế trong sáng

Thứ nhất đoàn kết quốc tế là đoàn kết với nhân dân lao động các nước vì mục tiêu chung đấu tranh giải phóng con người khỏi ách

áp bức bóc lột.

Thứ hai đoàn kết quốc tế là đoàn kết giữa những người vô sản toàn thế giới vì một mục tiêu chung, "bốn phương vô sản đều là anh em".

Thứ ba, đoàn kết quốc tế là đoàn kết với nhân loại tiến bộ vì hòa bình, dân chủ và tiến bộ xã hội.

1.2.3 Quan điểm Hồ Chí Minh về xây dựng con người mới

Theo quan điểm của Hồ Chí Minh con người là vốn quý nhất, nhân tố quyết định thành công của sự nghiệp cách mạng. Người xác định trong bầu trời không có gì quý bằng nhân dân, trong thế giới này không có gì mạnh bằng lực lượng đoàn kết của nhân dân. Theo quan điểm của Hồ Chí Minh muốn xây dựng chủ nghĩa xã hội, trước hết cần có những con người xã hội chủ nghĩa. Con người xã hội chủ nghĩa – con người mới là con người với hai mặt gắn bó chặt chẽ với nhau. Một là, kế thừa những giá trị tốt đẹp của con người truyền thống. Hai là, hình thành những phẩm chất mới: như có tư tưởng xã hội chủ nghĩa; có đạo đức xã hội chủ nghĩa; có trí tuệ và bản lĩnh để làm chủ; có tác phong xã hội chủ nghĩa; có lòng nhân ái, vị tha, độ lượng.

1.2.4 Quan điểm của Hồ Chí Minh về đạo đức nghề

Phẩm chất đạo đức chung của mọi công dân Việt Nam là trung với nước, hiếu với dân, cần, kiệm, liêm chính, biết đặt lợi ích dân tộc, lợi ích tập thể lên trên lợi ích cá nhân, có tinh thần đoàn kết, thân ái.

Đạo đức của lực lượng vũ trang là trung với Đảng, hiếu với dân, sẵn sàng chiến đấu hy sinh vì độc lập tự do của Tổ quốc, vì chủ nghĩa xã hội.

Đạo đức của người công an cách mạng là: Đối với mình phải cần, kiệm, liêm, chính. Đối với đồng sự phải thân ái giúp đỡ. Đối với chính phủ phải tuyệt đối trung thành. Đối với nhân dân phải kính trọng, lễ phép. Đối với công việc phải tận tụy. Đối với địch phải cương quyết, khôn khéo.

Đạo đức của tầng lớp trí thức: Người xem trí thức là vốn liếng quý báu của dân tộc. Họ phải có trách nhiệm nặng nề nhưng cũng rất vẻ vang là làm gương cho dân trong mọi việc.

Đạo đức của người giáo viên là phải yêu dân, yêu học trò, gần gũi nhau, gần gũi cha mẹ học trò vì giáo dục ở trường và ở gia đình có quan hệ mật thiết với nhau.

Đạo đức của đội ngũ y, bác sĩ đó là: phải thương yêu, săn sóc người bệnh như anh em ruột thịt của mình, coi họ đau đớn cũng như mình đau đớn.

Đối với đội ngũ cán bộ báo chí Người xem họ là cũng là chiến sĩ cách mạng. Cây bút, trang giấy là vũ khí sắc bén của họ cho nên cán bộ báo chí cần phải tu dưỡng đạo đức cách mạng.

Đối với tầng lớp văn nghệ sĩ cần giữ gìn thái độ khiêm tốn; phải thật sự hòa mình với quần chúng, cố gắng học tập chính trị, trau dồi nghề nghiệp.

Đạo đức của người công nhân nói chung là trong công việc phải làm cho chắc, cho kỹ. Tránh làm ẩu rồi phải chữa đi chữa lại, vừa lãng phí sức người, sức của, vừa không tốt cho sản xuất. Đồng thời phải tiết kiệm nguyên liệu, vật liệu. Phải giữ gìn tốt máy móc, vì đó là do mồ hôi máu mủ của nhân dân ta mà

CHƯƠNG 2

THỰC TRẠNG GIÁO DỤC ĐẠO ĐỨC CHO SINH VIÊN CÁC TRƯỜNG CAO ĐẲNG NGHỀ Ở QUẢNG NAM

2.1 ĐẶC ĐIỂM CHUNG VỀ CÁC TRƯỜNG CAO ĐẲNG NGHỀ Ở QUẢNG NAM

2.1.1 Khái quát chung về các trường

Trên địa bàn tỉnh Quảng Nam các trường cao đẳng thực hiện việc dạy nghề cho sinh viên tiêu biểu là Trường cao đẳng nghề Quảng Nam ; Trường cao đẳng Kinh tế kỹ thuật Quảng Nam và Trường cao đẳng công kỹ nghệ Đông Á.

a. Trường cao đẳng nghề Quảng Nam

Trường cao đẳng nghề Quảng Nam ra đời trên cơ sở chuyên đổi, nâng cấp từ trường Dạy nghề Quảng Nam. Ngày 20.10.2011, trường chính thức được Bộ LĐ-TB&XH nâng cấp thành trường Cao đẳng Nghề tỉnh Quảng

Với nguồn lực có được, những năm qua, trường trở thành địa chỉ được tin cậy về đào tạo nguồn công nhân kỹ thuật cho thị trường lao động. Trong quá trình đào tạo, trường luôn giữ mối gắn kết chặt chẽ với các cơ sở sản xuất kinh doanh, gửi học sinh thực tập tại các doanh nghiệp, mời các doanh nghiệp đến tư vấn, giới thiệu việc làm và tuyển dụng học sinh tốt nghiệp tại trường. Nhiều doanh nghiệp đã chọn trường làm nơi cung cấp lao động chính.

b. Trường cao đẳng kinh tế kỹ thuật Quảng Nam

Tiền thân của Trường Cao Đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Quảng Nam là Trường Trung học Nông nghiệp Trung Trung Bộ.

Học sinh, sinh viên của trường được xã hội đánh giá cao cả về năng lực chuyên môn lẫn phẩm chất đạo đức. Ra trường đại đa số có việc làm phù hợp, ổn định, góp phần phát triển kinh tế xã hội ở địa phương và khu vực; nhiều người đã trở thành cán bộ giỏi về chuyên môn, quản lý, nhà doanh nghiệp thành đạt.

c. Trường cao đẳng công kỹ nghệ Đông Á

Trường cao đẳng công kỹ nghệ Đông Á được thành lập trên cơ sở trường Trung cấp Cao Thắng. Trải qua hơn 10 năm phát triển trường thành, trường đã đào tạo hàng ngàn học sinh, sinh viên, đã cung cấp cho nhu cầu xã hội nguồn nhân lực có chất lượng.

Vào trường học tập, sinh viên biết ngay được mục tiêu đào tạo khi tốt nghiệp ra trường phải đạt được: *Giỏi chuyên môn nghề nghiệp. Thành thạo công cụ tin học. Giao tiếp tốt một ngoại ngữ. Có kỹ năng quản lý và điều hành. Có đạo đức nghề nghiệp và trách nhiệm cao với cộng đồng. Có việc làm tốt.*

2.1.2 Vấn đề giáo dục đạo đức ở các trường cao đẳng nghề tại Quảng Nam

Một nền giáo dục chỉ dạy về chuyên môn là chưa đủ, ở các trường cao đẳng nghề trên địa bàn tỉnh Quảng Nam để nâng cao hiệu quả giáo dục đạo đức cho sinh viên các trường thường tổ chức tuần sinh hoạt công dân đầu khóa cho sinh viên năm nhất, thực hiện quản lý chỗ ăn ở học tập cho sinh viên bằng cách kết hợp với công an địa phương, thường xuyên tổ chức các phong trào vì cộng đồng như hiến máu nhân đạo, tình nguyện tại chỗ, quyên góp ủng hộ các trường hợp không may mắn, động viên sinh viên tích cực tham gia các chương trình hoạt động xã hội....., cuối mỗi kỳ học và khóa học đều thực hiện việc đánh giá xếp loại rèn luyện cho sinh viên để từ đó có những biện

pháp điều chỉnh đối với các sinh viên xếp loại rèn luyện trung bình và yếu.

2.2 VAI TRÒ CỦA VIỆC GIÁO DỤC ĐẠO ĐỨC ĐỐI VỚI SINH VIÊN

2.2.1 Đạo đức góp phần hoàn thiện nhân cách cho sinh viên

Đạo đức với chức năng là một phương thức điều chỉnh hành vi, sự điều chỉnh hành vi thông qua chuẩn mực ngăn cấm và chuẩn mực khuyến khích. Một là xã hội và tập thể tạo dư luận để khen ngợi khuyến khích cái thiện, phê phán mạnh mẽ cái ác. Hai là bản thân chủ thể đạo đức tự giác điều chỉnh hành vi cơ sở những chuẩn mực đạo đức xã hội.

Bên cạnh đó đạo đức còn giúp sinh viên tự nhận thức về bản thân mình thông qua tác động của dư luận xã hội và lương tâm.

2.2.2 Giáo dục đạo đức cho sinh viên góp phần xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội

Thứ nhất, đạo đức góp phần thúc đẩy nền kinh tế phát triển lành mạnh theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

Thứ hai, đạo đức góp phần củng cố, giữ gìn sự ổn định của chế độ chính trị và giữ vai trò quan trọng trong việc bảo tồn và phát huy giá trị truyền thống, bản sắc văn hoá dân tộc.

2.3 THỰC TRẠNG GIÁO DỤC ĐẠO ĐỨC CHO SINH VIÊN TẠI CÁC TRƯỜNG CAO ĐẲNG NGHỀ Ở QUẢNG NAM

2.3.1 Tình hình rèn luyện và thực hiện các chuẩn mực đạo đức, lối sống của sinh viên cao đẳng nghề

a. Những ưu điểm

Đại bộ phận sinh viên đều có ý thức cao trong việc rèn luyện đạo đức, giữ gìn các chuẩn mực đạo đức truyền thống, thi đua học tập

rèn luyện tiếp thu những giá trị đạo đức tiên bộ của thế giới để tạo nên lớp sinh viên năng động vừa mang đậm nét truyền thống, vừa mang tính hiện đại.

Có lòng vị tha, khiêm tốn, có ý thức tổ chức kỷ luật cao trong học tập và rèn luyện, có tinh thần tương thân tương ái, có tính cộng đồng cao. Hầu hết sinh viên đều có động cơ học tập đúng đắn, có tinh thần tự chủ tích cực trong học tập, có tinh thần vượt khó, hăng say lao động. Tích cực, hào hứng tham gia các hoạt động vì cộng đồng như phong trào tình nguyện, phong trào mùa hè xanh

Cùng với sinh viên cả nước nói chung sinh viên các trường cao đẳng nghề ở Quảng Nam luôn tích cực học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh.

b. Những khuyết điểm, hạn chế

Vẫn còn có một bộ phận sinh viên xa rời các giá trị đạo đức truyền thống tốt đẹp của dân tộc như sự cần cù, tiết kiệm, trung thực, nhân nghĩa....Thay vào đó tư tưởng hưởng thụ ăn chơi đua đòi ngày càng phát triển mạnh. Thái độ ích kỷ, thờ ơ, vô cảm, thiếu trách nhiệm đang ngày càng trở nên phổ biến trong sinh viên. Các giá trị vật chất đang ngày càng được đề cao làm xói mòn các giá trị đạo đức truyền thống.

2.3.2 Đánh giá công tác giáo dục đạo đức cho sinh viên tại các trường cao đẳng nghề Quảng Nam

a. Những ưu điểm

Ở trong các nhà trường hệ thống nội quy, quy định về nề nếp học sinh, sinh viên được xây dựng hoàn chỉnh và công bố rộng rãi đến tất cả học sinh, sinh viên khi mới bước chân vào nhà trường. Bên cạnh đó môi trường sư phạm ngày càng được đầu tư xây dựng đảm

bảo tính giáo dục cao. Chi ủy chi bộ và ban giám hiệu thường xuyên đôn đốc, nhắc nhở việc tổ chức có hiệu quả các hình thức giáo dục ngoài giờ lên lớp. Đặc biệt đội ngũ giáo viên làm công tác chủ nhiệm và phòng công tác học sinh, sinh viên luôn chú trọng tới việc xây dựng, rèn luyện một đội ngũ ban cán sự lớp năng nổ, nhiệt tình có khả năng quán xuyên tập thể lớp và nhanh nhạy nắm bắt tình hình chung của lớp. Bên cạnh đó giáo viên chủ nhiệm và phòng công tác sinh viên thường xuyên giữ mối liên hệ với gia đình học sinh, sinh viên để kịp thời uốn nắn những hành vi lệch chuẩn của các em.

Đoàn và Hội ở các trường thường xuyên tổ chức các hoạt động tạo ra những sân chơi lành mạnh để giúp học sinh, sinh viên phát huy hết khả năng của mình, đồng thời giáo dục ý thức cộng đồng cho sinh viên.

b. Những hạn chế

Công tác phối hợp còn nhiều hạn chế, chưa đáp ứng kịp với nhu cầu về chất lượng và số lượng nguồn nhân lực của sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Ngoài ra việc phối hợp giữa các phòng ban, khoa nhiều lúc, nhiều nơi còn thiếu đồng bộ. Không ít tư tưởng ỷ lại việc giáo dục đạo đức cho sinh viên là nhiệm vụ của gia đình và các tổ chức Đoàn, Hội nên chỉ chú trọng giảng dạy về chuyên môn, thiếu sự gần gũi với sinh viên nên không nắm bắt được tâm tư nguyện vọng, tình cảm của các em. Hoạt động của tổ chức Đoàn, Hội còn mang nặng tính hình thức.

CHƯƠNG 3

GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ GIÁO DỤC ĐẠO ĐỨC CHO SINH VIÊN CÁC TRƯỜNG CAO ĐẲNG NGHỀ Ở QUẢNG NAM THEO QUAN NIỆM HỒ CHÍ MINH

3.1 CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN CỦA GIẢI PHÁP

3.1.1 Cơ sở lý luận: quan điểm Hồ Chí Minh về những nguyên tắc xây dựng đạo đức

Nguyên tắc thứ nhất là nói đi đôi với làm, phải nêu gương về đạo đức. Người coi đây là nguyên tắc quan trọng bậc nhất trong xây dựng một nền đạo đức mới.

Nguyên tắc thứ hai là xây đi đôi với chống. Để xây dựng một nền đạo đức mới, cần phải kết hợp chặt chẽ giữa xây và chống. Xây ở đây là xây dựng đạo đức mới, đạo đức cách mạng. Chống ở đây là việc loại bỏ cái sai, cái xấu, cái vô đạo đức trong đời sống hàng ngày

Nguyên tắc thứ ba là phải tu dưỡng đạo đức suốt đời. Một nền đạo đức mới chỉ được xây dựng trên cơ sở sự tự giác tu dưỡng đạo đức của mỗi người.

3.1.2 Cơ sở thực tiễn

Đạo đức cách mạng đòi hỏi mỗi người phải tự giác rèn luyện thông qua hoạt động thực tiễn, trong công việc, trong các mối quan hệ của mình, phải nhìn thẳng vào mình, không tự lừa dối, huyễn hoặc; phải thấy rõ cái hay, cái tốt, cái thiện của mình để phát huy và thấy rõ cái dở, cái xấu, cái ác của mình để khắc phục; phải kiên trì rèn luyện, tu dưỡng suốt đời như công việc rửa mặt hàng ngày.

Tiến hành tự phê bình và phê bình một cách thẳng thắn, trung thực và trên tinh thần đồng chí, theo Hồ Chí Minh đây là biện pháp

vô cùng quan trọng và có ý nghĩa thiết thực để chống chủ nghĩa cá nhân, củng cố và phát triển đạo đức mới cho mỗi người Việt Nam.

3.2 CÁC GIẢI PHÁP CHUNG NHẪM NÂNG CAO HIỆU QUẢ GIÁO DỤC ĐẠO ĐỨC CHO SINH VIÊN NGHỀ

Nhóm giải pháp khách quan: Thứ nhất là xây dựng môi trường văn hóa và môi trường giáo dục lành mạnh để tạo điều kiện nâng cao hiệu quả giáo dục đạo đức cho sinh viên. Thứ hai là kết hợp, nâng cao vai trò của gia đình, nhà trường và các tổ chức xã hội trong việc giáo dục đạo đức cho sinh viên. Thứ ba là tăng cường giáo dục ý thức, trách nhiệm cho sinh viên bằng các hoạt động thiết thực. Thứ tư, cần tạo ra một luồng dư luận xã hội tốt là không phải chỉ vào đại học là con đường duy nhất, danh giá nhất để tiếp cận tương lai.

Nhóm giải pháp chủ quan: Nếu sinh viên không có sự tự ý thức thì cho dù các tác động từ bên ngoài có mạnh mẽ như thế nào đi nữa cũng không mang lại hiệu quả. Tự giáo dục là một công việc không đơn giản, sinh viên cần có nghị lực, ý chí và sự quyết tâm cao biến những nguyên tắc, chuẩn mực lý luận trở thành niềm tin, lẽ sống, tạo nên động lực thúc đẩy họ học tập tốt và luôn cố gắng hoàn thiện bản thân mình.

3.3 GIẢI PHÁP CỤ THỂ

3.3.1 Đối với gia đình

Gia đình là nơi con người sinh ra và lớn lên, là tế bào của xã hội. Gia đình không những là môi trường đầu tiên mà còn là môi trường quan trọng trong việc giáo dục nếp sống và hình thành nhân cách cho mỗi con người.

Để thực hiện tốt vai trò của giáo dục đạo đức từ gia đình, thiết nghĩ sự nêu gương của người lớn là việc làm quan trọng nhất.

3.3.2 Đối với nhà trường

Trong nhà trường phải luôn duy trì kỷ cương, nề nếp dạy và học. Mỗi thầy cô giáo phải là tấm gương đạo đức cho sinh viên noi theo; ngoài việc truyền đạt tri thức khoa học còn phải định hướng và kịp thời uốn nắn hành vi, thái độ của sinh viên. Sự gần gũi giữa các thầy cô và sinh viên cũng là cơ sở để công tác giáo dục đạo đức cho sinh viên đạt hiệu quả. Ngoài những môn học mang tính bắt buộc, chúng ta cũng cần làm phong phú thêm các hình thức giáo dục đạo đức cho sinh viên thông qua việc tổ chức các buổi ngoại khoá, nói chuyện về văn hoá ứng xử, sống đẹp, xây dựng lối sống lành mạnh, văn minh, chăm sóc sức khoẻ, giáo dục giới tính, thực hiện an toàn giao thông... nhằm giúp sinh viên trang bị những kỹ năng “mềm” trong cuộc sống.

3.3.3 Đối với tổ chức Đoàn, Hội

Đoàn Thanh niên và Hội Sinh viên có vai trò rất lớn trong việc giáo dục đạo đức cho sinh viên thông qua việc tổ chức các hoạt động tập thể với những hình thức phong phú, đa dạng thu hút được nhiều sinh viên tham gia nhằm giúp họ có điều kiện tiếp cận với các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, tham gia vào các hoạt động, tổ chức xã hội tạo sự gắn kết giữa cá nhân với cộng đồng.

Đoàn, Hội phải tổ chức được những sân chơi lành mạnh cho sinh viên, lôi kéo được sinh viên tránh xa thế giới ảo, giúp sinh viên không còn phụ thuộc vào công nghệ, xây dựng cho sinh viên một khát vọng sống, cống hiến, lập thân, lập nghiệp....

3.4.3 Đối với các môn học

Theo chúng tôi, đối với các trường nghề, Bộ giáo dục và đào tạo cần phối hợp với Tổng cục dạy nghề, soạn thảo ra các chuyên đề

về đạo đức nghề nghiệp chung, đối với các trường nghề cụ thể phải bổ sung nội dung cụ thể đạo đức của ngành nghề mình vào cho phong phú, đa dạng hơn, sâu sắc hơn, nhằm cung cấp cho sinh viên học nghề những tri thức đạo đức sơ đẳng nhất để khi ra trường họ có thể cống hiến cho đời được nhiều hơn, tránh những va vấp về đạo đức nghề nghiệp đã và đang gây ra không ít sự bất bình cho xã hội vì sự xuống cấp của đạo đức xã hội.

3.3.4 Đối với bản thân sinh viên

Việc nhận thức, học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh là một trong những việc làm có ý nghĩa thiết thực nhất để góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục đạo đức trong sinh viên, nhất là công tác tự giáo dục. Để làm tốt điều đó trước hết sinh viên cần nắm vững những chuẩn mực đạo đức và những nguyên tắc xây dựng đạo đức cơ bản mà Bác Hồ đã chỉ ra, từ đó đề ra những việc làm cụ thể, phù hợp để rèn luyện bản thân mình.

PHẦN KẾT LUẬN

Đất nước ta hiện nay đang ở trong một giai đoạn cách mạng đầy khó khăn và thử thách, hơn lúc nào hết, đạo đức mới càng tỏ rõ vai trò đặc biệt quan trọng của nó đối với sự nghiệp xây dựng và phát triển đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Vì vậy, một trong những nhiệm vụ quan trọng của chúng ta hiện nay là phải tạo điều kiện cho đạo đức mới khẳng định địa vị thống trị của mình trong đời sống đạo đức xã hội, trở thành vũ khí tinh thần của nhân dân lao động trong quá trình xây dựng và đấu tranh bảo vệ xã hội mới.

Bác Hồ đã chỉ ra thanh niên bây giờ là thế hệ vẻ vang, vì vậy nên phải tự giác tự nguyện mà tự động cải tạo tư tưởng của mình để xứng đáng với nhiệm vụ của mình. Tức là thanh niên phải có đức, có tài. Có tài mà không có đức ví như một anh làm kinh tế tài chính rất giỏi, nhưng lại đi đến thụt két thì chẳng những không làm được gì ích lợi cho xã hội, mà còn có hại cho xã hội nữa. Nếu có đức mà không có tài ví như ông bụt không làm hại gì, nhưng cũng không có ích gì cho loài người...

Giáo dục sinh viên nói chung và sinh viên nghề nói riêng là quá trình hướng dẫn họ hoạt động thực tiễn cụ thể nhằm làm cho hoạt động của họ đúng pháp luật, không ảnh hưởng đến lợi ích của người khác, sống có trách nhiệm với bản thân, với gia đình và quê hương, đất nước. Và đó chính là biểu hiện cụ thể và sinh động nhất của đạo đức nhân nghĩa Hồ Chí Minh khi được áp dụng thành công vào thực tiễn cụ thể của đất nước ta hiện nay.